



CÁC THUỐC THƯỜNG SỬ DỤNG TRONG GÂY Mê HỒI SỨC

Module: Gây mê hồi sức (học phần tự chọn)

Trình độ giảng dạy: Sinh viên Y khoa năm thứ 5 (chương trình đổi mới)

(Thời gian ca lâm sàng dự kiến: 150 phút)

Yêu cầu:

- Sinh viên đã tham gia ít nhất 1 trường hợp gây mê toàn diện.
- Sinh viên mô tả ca lâm sàng mình quan sát được và gửi về giảng viên trước khi bắt đầu ca lâm sàng 24 giờ, sinh viên đem theo ca lâm sàng mình đã tham gia (sổ tay lâm sàng)
- Sinh viên đã tham khảo các tài liệu của bộ môn trên E-learning.
- Sinh viên cài đặt chương trình Y khoa Medscape tại nhà trước khi thảo luận ca lâm sàng.

Mục tiêu:

- 1- Sinh viên có khả năng lựa chọn thứ tự tiêm các thuốc cho một cuộc gây mê toàn diện.
- 2- Sinh viên có khả năng lựa chọn các thuốc cho một cuộc gây mê toàn diện
- 3- Sinh viên có khả năng giải thích được cơ chế tác dụng của thuốc trên bệnh nhân cụ thể.
- 4- Sử dụng được chương trình Medscape để tra cứu thông tin thuốc, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, và các thông tin khác của thuốc.

CA LÂM SÀNG

Bệnh nhân nữ, 75 tuổi với chẩn đoán ung thư đại tràng phải.

Phương pháp phẫu thuật dự kiến: phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải (thời gian phẫu thuật dự kiến là 150 phút).

Phương pháp vô cảm dự kiến: Gây mê toàn diện qua ống nội khí quản.

Tiền căn: Phẫu thuật viêm ruột thừa cách 20 năm, tăng huyết áp

CÂU HỎI THẢO LUẬN

- 1/ Anh/chị cần cần thu thập thêm thông tin gì để lựa chọn thuốc cho bệnh nhân?
- 2/ Dựa trên các thông tin thu thập được, anh/chị lựa chọn các thuốc gì để khởi mê cho bệnh nhân.
- 3/ Anh/chị hãy chỉ định thuốc khởi cho bệnh nhân bằng cách sử dụng phần mềm Medscape để tra cứu thông tin thuốc anh/chị vừa chỉ định cho bệnh nhân (liều lượng, đường dùng, thời gian khởi phát tác dụng, thời gian tác dụng, tác dụng phụ, ...).
- 4/ Sau khi đặt nội khí quản, bệnh nhân có Mạch: 45 lần/phút, huyết áp 85/45 mmHg, SpO2 100%. Anh/chị cần xử trí gì cho bệnh nhân?
- 5/ Trong mổ, anh/chị cần cần theo dõi gì trên bệnh nhân này?
- 6/ Kết thúc phẫu thuật, bệnh nhân cần được sử dụng những thuốc gì (thời điểm tiêm thuốc, liều lượng, cơ chế tác dụng, thời gian tác dụng, các tác dụng phụ)

⊗ Dữ liệu:

- Atractum phát BQ lạnh (từ lầy to khô) \Rightarrow em gan, thận.
 - DD này \Rightarrow Succinyl
-

- Mỡ: 1,5 - 2 MAC
(có Optofa \Rightarrow + 0,5 MAC).